UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 259 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 24 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Di dân thành lập bản mới giáp biên Pò Lục, xã Thụy Hùng, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra và đề nghị phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành số 20/BC-STC ngày 12/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

1. Tên dự án: Di dân thành lập bản mới giáp biên Pò Lục, xã Thụy Hùng, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chủ đầu tư: Chi cục Phát triển nông thôn.

3. Địa điểm xây dựng: xã Thuỵ Hùng, huyện Văn Lãng.

4. Thời gian khởi công: Quý III/2016; thời gian hoàn thành: Quý II/2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư *Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		**17.331.186.381**	**16.898.791.000**
1	Chi BT, HT&TĐC:	2.210.788.999	2.210.787.367
2	Chi phí xây dựng:	10.866.599.202	10.786.102.000
3	Quản lý dự án:	321.348.669	292.135.000
4	Tư vấn:	1.259.640.429	1.250.821.000
5	Chi phí khác:	2.254.497.106	2.358.946.000
6	Chi phí dự phòng:	418.311.976	0

2. Vốn đầu tư *Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị được quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt
1	2	3	4	5	6	7
Tổng số		**17.331.186.381**	**16.898.791.000**	**16.789.124.000**	**132.164.000**	**22.497.000**
1	Vốn đầu tư công: Ngân sách nhà nước	17.331.186.381	16.898.791.000	16.789.124.000	132.164.000	22.497.000
2	Vốn khác:	0	0	0	0	0

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư *Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số				**15.848.791.000**	
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định):			15.848.791.000	
2	Tài sản ngắn hạn:			0	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 1.050.000.000 đồng (chi phí hỗ trợ dân cư).

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

a) Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Số TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số		**16.898.791.000**	

1	Vốn đầu tư công: Ngân sách nhà nước	16.898.791.000	
2	Vốn khác:	0	

b) Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng phải thu: 22.497.000 đồng;
- Tổng nợ phải trả: 132.164.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ tại Phụ lục số 01 đính kèm Quyết định này).

c) Thực hiện bàn giao tài sản, hồ sơ công trình cho đơn vị tiếp nhận tài sản theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản.

a) Được phép ghi tăng tài sản *Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Tổng tài sản tiếp nhận tài sản:	15.848.791.000	0
	Trong đó:		
	- UBND xã Thuỵ Hùng (hạng mục: cấp nước, thoát nước, giao thông, Nhà văn hóa thôn):	*13.247.144.000*	
	- UBND huyện Văn Lãng (Hạng mục: mặt bằng khu tái định cư):	*1.191.340.000*	
	- Công ty Điện lực Lạng Sơn (hạng mục: điện):	*1.410.307.000*	

b) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn đơn vị tiếp nhận tài sản thực hiện hạch toán ghi sổ sách kế toán theo quy định; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính hợp pháp, hợp lệ, đầy đủ, đúng đắn, chính xác của hồ sơ, số liệu, nội dung thẩm tra đề nghị phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn, Giám đốc Công ty Điện lực Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh